

**NGUYEN TRAI'S ASPIRATION FOR
QUY SON (BACK TO THE MOUNTAIN)
AND ECOLOGICAL CONSERVATION
IMPLICATIONS FOR GREEN TOURISM
DEVELOPMENT IN CONTEMPORARY
VIETNAM**

Le Van Tan

*Faculty of Tourism, Trade Union University,
Hanoi city, Vietnam*

Corresponding author: Le Van Tan,
e-mail: tanlv@dhcd.edu.vn

Received May 19, 2025.

Revised July 19, 2025.

Accepted July 21, 2025.

**KHÁT VỌNG *QUY SƠN*
CỦA NGUYỄN TRÃI VÀ HÀM Ý
BẢO TỒN SINH THÁI TRONG PHÁT
TRIỂN DU LỊCH XANH Ở VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

Lê Văn Tấn

*Khoa Du lịch, Trường Đại học Công đoàn,
thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Lê Văn Tấn,
e-mail: tanlv@dhcd.edu.vn

Ngày nhận bài: 19/5/2025.

Ngày sửa bài: 19/7/2025.

Ngày nhận đăng: 21/7/2025.

Abstract. In the context of climate change in the current period, countries and territories around the world are increasingly concerned with the development associated with ecosystem conservation. In preserving the ecosystem to support green tourism, the awareness of tourism workers and tourists who enjoy and use tourism services is key. This is why, when looking back at our ancestors through literature, we recognize that they were highly aware of ecological issues, respecting and relying on nature to nourish both the physical and spiritual well-being. The poet Nguyen Trai's aspiration for “quy son” associated with the Con Son relic complex in Chi Linh, Hai Duong (expressed in his Chinese poetry collection *Uc Trai thi tap* - *Uc Trai's poetry collection*), is a typical example. This is the main content that we raise and discuss in this report.

Keywords: Con Son, Green tourism, Nguyen Trai, ecology, *Uc Trai's poetry collection*.

Tóm tắt. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu giai đoạn hiện nay, các quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn thế giới đều đặt sự quan tâm đến vấn đề phát triển đi liền với bảo tồn hệ sinh thái nói chung. Trong việc bảo tồn sinh thái phục vụ phát triển du lịch xanh thì ý thức của người làm du lịch, của du khách thụ hưởng và sử dụng các dịch vụ du lịch là then chốt. Đây là lí do mà khi nhìn lại tiền nhân, từ biểu đạt của văn học, chúng tôi nhận thấy cha ông ta vốn đã có ý thức rất cao về vấn đề sinh thái, tôn trọng và nương tựa sinh thái để di dưỡng sức khỏe vật chất cũng như sức khỏe tinh thần của con người. Khát vọng “quy sơn” của thi hào Nguyễn Trãi gắn với quần thể di tích không gian Côn Sơn ở Chí Linh, Hải Dương (qua tập thơ chữ Hán *Ức Trai thi tập*) chính là một ví dụ điển hình. Đây là nội dung chính mà chúng tôi đặt ra và luận giải trong nghiên cứu này.

Từ khóa: Côn Sơn, du lịch Xanh, Nguyễn Trãi, sinh thái, *Ức Trai thi tập*.

1. Mở đầu

Nguyễn Trãi (1380 - 1442), hiệu là Ức Trai, quê ở xã Chi Ngại, lộ Lạng Giang (nay thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương); sau có dời đến làng Ngọc Ổi, xứ Sơn Nam Thượng, huyện Thường Tín (nay thuộc xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội). Ông xuất thân trong một gia đình có truyền thống Nho học. Cụ thân sinh là Nguyễn Ứng Long, tức Nguyễn Phi Khanh

(1356-1429); ông ngoại là quan Tư đồ Trần Nguyên Đán (1325-1390). Là môn đệ theo cửa Khổng sân Trình, ông sớm lựa chọn con đường hành đạo của kẻ sĩ theo Nho học: năm 1400 với nhận thức khá tiên bộ về triều đại mới, Nguyễn Trãi ứng thí và đỗ Thái học sinh (tiến sĩ) dưới triều Hồ và được giao giữ vị trí quan trọng khi mới ở vào tuổi đôi mươi. Sự khởi đầu của một con đường hoạn lộ với ông như vậy có thể nói là hanh thông. Với nhiều đóng góp quan trọng cho chính thể đương thời, dâng *Bình Ngô sách* cho Lê Lợi; viết *Bình Ngô đại cáo* mở ra một kỉ nguyên mới cho triều đại Hậu Lê, sự tham gia hoạn lộ của ông có thể nói đã đạt tới đỉnh cao. Nguyễn Trãi xứng đáng với tư cách một nhà nho hành đạo trung nghĩa điển hình trong lịch sử văn học Nho giáo nói riêng, lịch sử văn học dân tộc nói chung; là nhà chính trị, ngoại giao, nhà văn hóa kiệt xuất, Danh nhân văn hóa thế giới.

Sự nghiệp văn học của đại thi hào Nguyễn Trãi để lại vô cùng phong phú, giàu giá trị trên cả hai phương diện nội dung và nghệ thuật. Ở góc độ tiếp cận lịch sử tư tưởng, lịch sử văn học Việt Nam thời trung đại, có thể nói, Nguyễn Trãi cũng như sự nghiệp của ông là đối tượng của nhiều công trình nghiên cứu, có thể kể tới một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như *Nguyễn Trãi một nhân vật tài đức trọn vẹn* [1]; công trình đồ sộ *Nguyễn Trãi toàn tập* [2]; *Quân trung từ mệnh tập - đỉnh cao của dòng văn học luận chiến ngoại giao chống xâm lược* của Nguyễn Huệ Chi [3]; *Nho giáo và văn học trung cận đại* [4]; *Nguyễn Trãi và đề tài thiên nhiên trong dòng văn học yêu nước* [5]; *Văn chương Nguyễn Trãi* [6]; *Đất nước và thiên nhiên trong thơ Nguyễn Trãi* [7]; *Nguyễn Trãi - tác gia và tác phẩm* [8]; *Đặc trưng quan niệm nghệ thuật về con người của Nguyễn Trãi* [9]; *Thơ Nôm Đường luật* [10]; *Ảnh hưởng Đạo gia trong thơ Nguyễn Trãi* [11]; *Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi trong dòng thơ Nôm Đường luật Việt Nam* [12]; *Nguyễn Trãi, người anh hùng, nhà văn, nhà thơ lớn của Việt Nam thời trung đại* [13]... Trong số những công trình này, chúng tôi chú ý tới một số ý kiến đánh giá về đặc điểm, màu sắc thiên nhiên, vai trò, ý nghĩa của thiên nhiên, của sinh thái tự nhiên trong di đường tính tình, tư tưởng, tâm hồn con người trong *Ức Trai thi tập* như (như một gợi ý cho vấn đề nghiên cứu của bài báo này): “Cho đến phong cảnh các nơi khác như Vân Đồn, như Côn Sơn, như cửa biển Thần Phù, nhà thơ cũng đều thấy non sông hùng vĩ tươi đẹp mà sinh lòng cảm khái...” [14; 361]; “Tình cảnh ông lúc này có thể nói là đứt ruột đứt gan, nhưng ông nén lại mà nghĩ đến những mơ ước cũ được sống thanh bạch, với những niềm vui giản dị, giờ đây chưa biết đến lúc nào mới thành hiện thực. Hoặc là gượng nhìn hoa nở sau trận mưa rào, tạm lấy chén rượu làm khuây để khỏi nghĩ đến những ngày phiêu lưu sắp tới...” [15; 380]; “Đọc *Ức Trai thi tập* có thể hình dung khá rõ Nguyễn Trãi là một con người đắm thắm...; hào hoa phóng khoáng giữa thiên nhiên; thanh đạm, nhàn dật mà nhập cuộc...” [17; 434]; “Không gian yên tĩnh nơi núi rừng Côn Sơn phần nào giúp Nguyễn Trãi “tiêu sái lòng ngoài thế”, đưa mình ra khỏi những vương bận công danh, những cảm dỗ của thói tục...” [19; 41]... Gần đây nhất, GS. TS. Lã Nhâm Thìn cũng có nhắc đến vấn đề môi trường sinh thái trong sáng tác của Nguyễn Trãi: “Xuất phát từ đức hiếu sinh, Nguyễn Trãi lên án, tố cáo những kẻ “tàn hại cả côn trùng cây cỏ”, gây ra cảnh “sạch không đầm núi”. Nhưng về mặt ý nghĩa khách quan, những câu văn ấy có thể dùng để lên án, tố cáo những kẻ hủy hoại môi trường sống ở thời hiện đại?...” [20; 8-9].

Như vậy, nhìn chung, với vấn đề đề cao thiên nhiên, bảo tồn sinh thái tự nhiên trong thơ chữ Hán của Nguyễn Trãi, các nghiên cứu đi trước ít nhiều đã có những gợi mở, kèm một số phân tích, đánh giá về ý nghĩa vai trò của không gian Côn Sơn trong sự hình thành hồn thơ Nguyễn Trãi. Với “*Ức Trai thi tập*” - tập thơ được cho là sáng tác chủ yếu khi ông còn tại chức, nội dung của khát vọng quy sơn, khát vọng về với núi rừng lại luôn thường trực trong trái tim thi hào. Chúng tôi coi đó như một ý thức sinh thái trong bảo tồn thiên nhiên, con người biết nương tựa tự nhiên để hòa hợp bền vững.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Lâu nay chúng ta thường nhắc tới vấn đề sinh thái, vấn đề kinh tế xanh, phát triển hay tăng

trường xanh, du lịch xanh... thì thực chất chính là việc phát triển đi liền với bảo tồn, phát triển không làm hủy hoại tài nguyên. Nhìn từ diễn đạt văn học, mà ở đây là tập thơ chữ Hán của Nguyễn Trãi, chúng tôi cho rằng, bản thân ông đã có ý thức rất cao của việc tôn trọng, nâng niu và nương tựa vào tự nhiên để di dưỡng tính tình, di dưỡng tư tưởng cũng như duy trì sự tồn tại vật chất của cá nhân. Bởi lẽ đó, những gợi ý từ sáng tác của ông trở nên thú vị hơn trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu giai đoạn hiện nay. Từ đó, hai nội dung lí thuyết liên quan ở đây cần bàn đến là lí thuyết sinh thái bền vững và lí thuyết du lịch xanh.

2.1.1. Lí thuyết sinh thái bền vững

Sinh thái (tiếng Trung: 生態) là trạng thái, hiện trạng, sự biểu hiện của một thực thể đối tượng nào đó. “Ở Việt Nam, sinh thái học hiểu theo nghĩa đơn giản nhất là khoa học nghiên cứu về các trạng thái của sự sống. Mọi trạng thái của sự sống đều là đối tượng nghiên cứu của sinh thái học... Sinh thái học liên quan đến quan điểm mới về tự nhiên, xem tự nhiên là một chỉnh thể toàn bộ sự sống, bao hàm cả sự sống của con người... là tổng thể căn nguyên sự sống và năng lực cân bằng sự sống của vũ trụ...” [21; 13]. Sinh thái học bền vững nghiên cứu mối quan hệ thống nhất và tương tác giữa tự nhiên và xã hội. Trên cơ sở đó, nó đề ra những yêu cầu, định hướng về mặt văn hóa, ứng xử trong các hoạt động sống của con người liên quan đến môi trường, đến thế giới tự nhiên nói chung. Về cấu trúc, sinh thái học bền vững bao gồm hai bộ phận chủ yếu là nghiên cứu văn hóa sinh thái - nhân văn mang tính vật chất và nghiên cứu văn hóa sinh thái - nhân văn mang tính tinh thần. Còn về mặt chức năng, văn hóa học sinh thái - nhân văn thực hiện các chức năng phổ biến là giáo dục, nhận thức, tổ chức, quản lí, giao tiếp, thẩm mĩ và giải trí đối với môi trường sống, môi trường sinh thái của con người và xã hội.

2.1.2. Lí thuyết du lịch xanh

Du lịch xanh, về bản chất, là một bộ phận cấu thành của kinh tế xanh, thể hiện sự kết hợp giữa hoạt động du lịch và các mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Đây là loại hình du lịch hướng đến việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học và phát huy giá trị văn hóa địa phương. Theo Batta, R. N., du lịch xanh được hiểu là quá trình phát triển gắn với bảo vệ môi trường, khai thác hợp lí tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu [22].

Về phương diện vận hành, du lịch xanh đặt trọng tâm vào nguyên tắc phát triển hài hòa với tự nhiên. Các hoạt động du lịch cần được tổ chức theo hướng tôn trọng hệ sinh thái, tránh xáo trộn cảnh quan, môi trường sống và giá trị nhân văn. Hơn thế, bản thân văn học, với ý nghĩa thuộc thượng tầng kiến trúc, nó đã “rất xanh” trong quá trình khai thác phục vụ phát triển.

Tại Việt Nam, mặc dù một số mô hình du lịch xanh đã được triển khai, nhưng còn tồn tại nhiều bất cập: khai thác tài nguyên thiếu bền vững, chưa gắn chặt giữa phát triển du lịch và bảo vệ môi trường, chưa tích hợp yếu tố biến đổi khí hậu vào quy hoạch điểm đến, và tồn tại xung đột lợi ích do thiếu tầm nhìn dài hạn. Đây là những vấn đề đáng lưu tâm nếu muốn phát triển du lịch xanh một cách thực chất, đặc biệt tại rất nhiều khu vực có tiềm năng phát triển du lịch xanh trên khắp cả nước mà quần thể di tích danh thắng Côn Sơn chỉ là một trường hợp điển hình.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu sau đây.

2.2.1. Phương pháp tiếp cận liên ngành

Đây là phương pháp đặc thù của ngành/ chuyên ngành Việt Nam học, khu vực học. Với đặc trưng là để làm rõ, nhận diện và nhận diện lại các phương diện giá trị về đất nước, con người dân tộc, phương pháp tiếp cận liên ngành huy động kiến thức của các khoa học chuyên sâu để hỗ trợ cho việc thực hiện các nghiên cứu liên quan. Đặt vấn đề nghiên cứu trong bối cảnh không gian - văn hóa - lịch sử để từ đó có những kiến giải phù hợp với thực tiễn của thời đại, trên nền tảng đó, các phương diện giá trị Việt Nam, phương diện giá trị đất nước con người, văn hóa lịch sử dân tộc được làm rõ hơn từ diễn ngôn văn học.

2.2.2. Phương pháp tiếp cận tác phẩm văn học từ góc nhìn văn hoá du lịch

Văn học là một bộ phận trong chỉnh thể văn hóa dân tộc nói chung. Vì lẽ đó, phương pháp tiếp cận tác phẩm văn học từ góc nhìn văn hóa sẽ giúp chúng tôi có được cái nhìn sâu hơn, đa chiều hơn về sự biểu hiện của khát vọng quy sơn (về với núi non, đến với núi non) như là một cách trải nghiệm văn hóa trong du lịch hiện nay.

2.2.3. Phương pháp khảo sát điền dã

Côn Sơn là một quần thể không gian địa lí - lịch sử - văn hóa khá đặc thù. Đặc biệt có ý nghĩa hơn nữa khi Quần thể di tích danh thắng Côn Sơn (cùng với Kiếp) và Vĩnh Nghiêm, Yên Tử vừa được UNESCO công nhận và Di sản văn hóa Thế giới. Được biết đến là không gian ẩn cư của Trần Nguyên Đán và sau đó là của Nguyễn Trãi. Tại đây, Côn Sơn đã trở thành núi cũ, núi nhà, nơi trú ngụ, di dưỡng những tâm hồn lớn và hiện nay nó trở thành một điểm đến du lịch sinh thái, du lịch văn hóa lịch sử hấp dẫn. Bằng cách khảo sát trên thực tế tại Côn Sơn, chúng tôi muốn tìm hiểu thêm để có cái nhìn so sánh bước đầu về đặc điểm không gian Côn Sơn hiện nay (khi đã có quy hoạch phát triển và khai thác) so với chính nó trong biểu hiện ngôn ngữ nghệ thuật sáng tác chữ Hán thơ Nguyễn Trãi. Từ đó, chúng tôi có một số gợi ý về cách bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên tại Côn Sơn trong bối cảnh hiện nay.

2.3. Khát vọng quy sơn của thi hào Nguyễn Trãi: những chiều kích sinh thái độc đáo

Tập thơ Ước Trai có một phần lớn được sáng tác khi Nguyễn Trãi vẫn còn đang tại chức, khi mà những khát vọng hành đạo của ông đang luôn sục sôi. Ngay tại thời điểm này, ông đã có nhiều bài thơ thể hiện mong muốn, khát vọng quy sơn, khát vọng về núi của mình. Khát vọng ấy như một lối ngõ giúp ông giải tỏa những ưu sầu về thế cuộc nhân tâm bất như ý. Và ông dành một tình cảm rất đặc biệt, sâu sắc đối với “gia sơn” (núi nhà), “cổ sơn”(núi cũ), lúc nào cũng mong ước được trở về. Niềm mong ước ấy đi vào cả giấc mộng của ông:

<i>Tảo tuyết chỉ trà hiên trúc hạ,</i>	“Quét tuyết, nấu chè dưới trúc ở mái hiên,
<i>Phân hương đốt án ở mai biên.</i>	Đốt hương ngồi trước án bên cạnh cây mai ở sân.
<i>Cổ sơn tác dạ triền thanh mộng,</i>	Núi cũ đêm qua vẩn vương vào giấc nhẹ,
<i>Nguyệt mãn Bình Than từu mãn thuyền.</i>	Trăng chiếu đầy sông Bình Than, rượu chờ đầy thuyền”.
(Mạn hứng I) [24; 333]	

Núi cũ với Nguyễn Trãi chắc hẳn là Côn Sơn - nơi ông từng được về theo ông ngoại lúc còn tuổi ấu thơ. Không gian thanh tịnh, thiên nhiên bao trùm của Côn Sơn đã để lại những kí ức đẹp đối với Nguyễn Trãi để mỗi khi thân tâm mệt mỏi là ông lại mong ngóng được trở về. Có khi vừa tỉnh giấc thì hình ảnh của Côn Sơn lại hiện ra:

<i>Mộng giác cổ viên tam kính cúc,</i>	“Tỉnh mộng về vườn cũ, có ba dãy trúc,
<i>Tam thanh hoạt thủy nhất âu trà.</i>	Rửa lòng cho sạch, có nước chảy với một âu chè.
<i>Hồi đầu lục thập niên tiền sự,</i>	Quay đầu lại nhớ việc sáu chục năm về trước,
<i>Song mấn tinh tinh lưỡng nhãn hoa.</i>	Hai mái tóc đã lốm đốm, hai mắt đã hoa”.
(Mạn hứng III) [24; 354]	

Khi chưa thể hiện thực hóa được mơ ước về núi, ông tìm cách trở về bằng tâm tưởng. Ông nhờ người vẽ Côn Sơn để ít nhiều khuây đi niềm khắc khoải:

<i>Bán sinh khâu hác phế đẳng lâm,</i>	“Nửa đời phải bỏ cái thú leo trèo khe núi,
<i>Loạn hậu gia hương phí mộng tâm.</i>	Sau loạn quê nhà chỉ phí chiêm bao mà tìm về.
<i>Thạch bạn từng phong cô thắng thưởng,</i>	Gió từng trên bậc đá, không có ai thưởng thức,
<i>Giản biên mai ảnh phụ thanh ngâm...</i>	Bóng hoa mai bên suối, đành phụ thú ngâm nga...”
(Khất nhân họa Côn Sơn đồ) [24; 336]	(Nhờ người vẽ tranh Côn Sơn)

Còn khi có thể trở về, thấy cảnh vườn cũ tiêu điều, hoang vu thì nhà thơ đã không thể cảm

lòng được. Tình yêu, khát vọng được gắn bó với Côn Sơn quả với ông vô cùng cảm động, ông coi nơi đó như một phần máu thịt của mình. Lời thơ bật ra đầy cảm động, rung rung:

*Nhất biệt gia sơn khắp thập niên
Quy lai từng cúc bán tiêu nhiên
Lâm tuyền hữu ước na kham phụ
Trần thổ đề đầu chỉ tự liên...*

(Loạn hậu đảo Côn Sơn cảm tác) [24; 279]

“Từ khi đi khỏi núi nhà đã vừa mười năm,
Trở về thì từng cúc đã nửa hoang rậm.
Có hẹn với rừng suối sao ta nỡ phụ,
Gục đầu nơi đất bụi chỉ tự thương mình...”

(Sau loạn về Côn Sơn cảm tác)

Có thể khẳng định rằng, với Nguyễn Trãi, khát vọng quy sơn, khát vọng về núi (đặc biệt là về Côn Sơn) luôn thường trực, nhất là khi ông có những điều bất như ý với thời cuộc, với triều đại mà ông muốn thực hành lí tưởng nhân nghĩa, thực hành lí tưởng “tiên ưu hậu lạc” của một nhà nho hành đạo chân chính.

Tại không gian Côn Sơn này, thi hào Nguyễn Trãi muốn tách mình ra khỏi thế giới trần tục, tạo nên phong thái ung dung, tự tại, nhô nhả, nhàn tản của cá nhân. Tự tạo lập cho mình một không gian sống như thế, thi nhân có thể ẩn ở bất kì đâu, miễn là bản thân thấy được yên tĩnh, yên tâm. Nhưng chỉ với Côn Sơn, nơi gắn với tất cả những kỷ ức đẹp nhất, nơi có thể cung cấp cho ông tất cả sự thỏa mãn tinh thần tối đa nhất mới khiến ông xoa dịu tất cả những ưu tư, sầu muộn về thế thái nhân tình. Một số địa danh ông gọi tên cũng gợi ra được một không gian thanh vắng: Vân Oa, Thanh Hư... Thả hồn mình vào đó, thi nhân thấy thanh thoi và giải phóng được cái uẩn trong lòng:

*Thanh hư động lí trúc thiên can,
Phi bặc phi phi lạc kính hàn.
Tạc dạ nguyệt minh thiên tự thủy,
Mộng kỳ hoàng hạc thượng tiên đàn.*

(Mộng sơn trung) [24; 358]

“Thanh Hư đầy động hàng ngàn trúc,
Phơi phới suối bay rủ kính trong.
Trăng sáng đêm qua trời tựa nước,
Chiêm bao cưỡi hạc tới tiên cung”.

(Mộng ở trong núi)

Và không gian Côn Sơn đã luôn là niềm mơ ước khắc khoải trở về của thi nhân. Nơi đó có đá, có suối, có núi, có nước, có rừng, có thông, có đàn suối ngân nga, có cái tĩnh lặng bình yên mang khí vị thiên... Nguyễn Trãi đã viết khúc ca ca ngợi Côn Sơn đạt tới sự giao hòa tuyệt đối giữa con người và thiên nhiên, vũ trụ (*Côn Sơn ca*). Không gian Côn Sơn tưởng đã và sẽ mãi mãi là điểm dừng chân cuối cùng, là nơi “nuơng nẫu” của thi nhân nhưng tiếc thay, cái dừng dằng về một lẽ xuất xứ, dừng dằng về một hướng lựa chọn cuộc đời mãi mãi chẳng thể nào xong xuôi đã dẫn dụ ông rời Côn Sơn thêm một lần nữa để dẫn đến thảm kịch định mệnh (vụ án Lệ Chi viên năm 1442). Điều này đã và sẽ mãi mãi là một xót tiếc mang tính lịch sử của đương thời cũng như hậu sinh mọi thời đại về vẻ đẹp vô giá của một người vĩ đại.

Côn Sơn là nỗi niềm khắc khoải nhớ mong, những vần thơ về Côn Sơn, theo lẽ ấy như là một ý thức bảo tồn sinh thái tự nhiên để còn có một nơi để trở về sau những tháng ngày vất vả. Thông điệp từ sáng tác của Úc Trai từ thế kỉ XV cho đến hôm nay bỗng có một ý nghĩa hết sức thời sự là trên cái lẽ như thế.

2.4. Một số hàm ý bảo tồn sinh thái trong phát triển du lịch xanh tại quần thể di tích Côn Sơn hiện nay từ những gợi ý trong sáng tác thơ chữ Hán Nguyễn Trãi

2.4.1. Từ câu chuyện giá trị của quần thể di tích Côn Sơn

Quần thể không gian Côn Sơn thuộc địa bàn thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương - một khu di tích lịch sử văn hóa, đồng thời là một danh thắng nổi tiếng, điểm đến thường xuyên của đông đảo du khách gần xa. Tổng thể khu di tích gồm hai khu vực chính: Chùa Côn Sơn và đền Kiếp Bạc.

Khu vực chùa Côn Sơn:

Chùa Côn Sơn: tên Nôm là chùa Hun, tên chữ là Thiên Tư Phúc tự, Tư Phúc tự, Côn Sơn tự, được xây dựng từ thế kỉ XIV, đã qua nhiều lần trùng tu. Các hạng mục kiến trúc chính của chùa

hiện nay gồm: hồ bán nguyệt, tam quan, sân trước, tiền đường (5 gian, 2 chái), thiêu hương (3 gian), thượng điện (3 gian), nhà Tổ, điện Mẫu, vườn tháp, nhà bia, cùng một số hạng mục phụ trợ khác,... Bên trái và phải, sửa hành lang dài 75,13, rộng 3,86m, mỗi bên có 29 gian.

Thanh Hư động: nằm ở phía Tây Bắc núi Côn Sơn. Đây là một thung lũng, được bao bọc bởi núi Côn Sơn và núi Ngũ Nhạc, giữa là suối Côn Sơn. Thanh Hư động bao gồm nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng, gắn với một số danh nhân, hiền sĩ thời Trần và thời Lê, như nhà ở của Đại Tư đồ Trần Nguyên Đán, cầu Thấu Ngọc, nền nhà Nguyễn Trãi, bàn đá, suối Côn Sơn,...

Đền thờ Nguyễn Trãi: Khu đền có 15 hạng mục công trình. Đền chính rộng 200m², mặt bằng kiến trúc dạng chữ Công.

Đền thờ Trần Nguyên Đán: Đền được dựng trên mặt bằng kiến trúc dạng chữ Đinh, gồm bái đường và hậu cung. Kiến trúc bái đường gồm 2 tầng, 8 mái. Hậu cung là nơi đặt tượng Trần Nguyên Đán, được đúc bằng đồng. Cạnh đền thờ là dấu tích nền nhà cũ của quan Đại Tư đồ Trần Nguyên Đán, hiện được bảo tồn nguyên trạng.

Núi Ngũ Nhạc: là dãy núi xoắn dài từ Bắc xuống Nam, với chiều dài hơn 4km, gồm có 5 đỉnh. Đỉnh cao nhất khoảng 238m, nằm về phía Đông Bắc của dãy Côn Sơn. Các ngôi đền/miếu ở đây đều được xây dựng lộ thiên, bằng các khối đá xanh.

Bàn cờ tiên: đỉnh Côn Sơn là một khu vực khá bằng phẳng. Tương truyền, từ thời Trần, Pháp Loa Tôn giả - tổ thứ 2 của Thiền phái Trúc Lâm, đã lập một bàn cờ tại vị trí này, tục gọi là Bàn cờ Tiên. Hiện nay, tại khu vực này mới dựng thêm một nhà bia, theo kiểu vọng lâu, với 2 tầng, 8 mái.

Đăng Minh bảo tháp: giữa hai khu vườn tháp, ở phía trên giếng Ngọc, là Đăng Minh bảo tháp - tháp Tổ Huyền Quang, vị Tổ thứ 3 của Thiền phái Trúc Lâm. Sau khi Tổ Huyền Quang viên tịch tại chùa Côn Sơn (1334), tháp mộ của ông được dựng ở vị trí này. Đăng Minh bảo tháp hiện nay được dựng lại trên nền tháp cũ, trên bình đồ rộng 8,40m, dài 7,78m, gồm 3 tầng, cao khoảng 6m, được ghép bởi những phiến đá hình hộp chữ nhật.

Hồ Côn Sơn: có diện tích 43 ha, với sức chứa hàng trăm ngàn mét khối nước. Bao quanh hồ là hệ thống đường dạo, cây cảnh. Suối Côn Sơn: Bắt nguồn từ hai dãy núi Côn Sơn và Ngũ Nhạc, dài khoảng 3km, uốn lượn tạo thành nhiều ghềnh, thác kế tiếp nhau, rồi đổ vào hồ Côn Sơn. Dòng suối hẹp, cây cối um tùm mang dáng vẻ hoang sơ, thơ mộng, là điểm dừng chân không thể bỏ qua của du khách. Suối Côn Sơn đã đi vào thơ văn Nguyễn Trãi với những lời thơ tha thiết:

Côn Sơn hữu tuyền,

“Côn Sơn suối chảy rì rầm,

Kì thanh lãnh lãnh nhiên,/ Ngô dĩ vi cầm huyền.

Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai”.

Suối Côn Sơn chảy rì rầm quanh năm suốt tháng, bên suối có hai tảng đá lớn tương đối bằng nhau gọi là Thạch Bàn.

Thạch Bàn nhỏ rộng khoảng 70m². Mặt Thạch Bàn có màu son nâu rất đẹp. Ngày 15/2/1965, Bác Hồ về thăm Côn Sơn. Bác lên núi, vào Động Thanh Hư, đến nền nhà Nguyễn Trãi và dừng chân tại Thạch Bàn này. Tại đây Bác đã căn dặn: “Cán bộ và nhân dân phải bảo vệ tốt di tích lịch sử, trồng nhiều cây để Côn Sơn trở thành nơi rừng lâm đẹp đẽ”.

Thạch Bàn lớn rộng khoảng 200m² về phía thượng nguồn, được gọi là “Hòn đá năm gian”. Nơi xưa, Nguyễn Trãi thường ngồi ngắm cảnh, làm thơ và suy tư việc nước. Trong những năm tháng theo Lê Lợi đánh giặc Minh, Nguyễn Trãi thường mơ trở về Côn Sơn, gói đầu gối trên Thạch Bàn:

Bao giờ dưới núi mây về ở,

Nước suối chè xanh, ngủ thạch bàn.

Khu di tích Côn Sơn (cùng với cả Kiếp Bạc) là trung tâm văn hóa, tôn giáo - tín ngưỡng lớn ở khu vực đông bắc châu thổ Bắc Bộ. Trải qua trên 700 năm lịch sử, tại khu di tích này, các lễ hội truyền thống gắn với khu di tích vẫn được duy trì, có sức thu hút đặc biệt, trở thành nhân tố không thể thiếu trong đời sống văn hóa, tâm linh của cộng đồng. Hàng năm, hội Côn Sơn (gắn với Trúc

Lâm đệ tam Tổ - Huyền Quang) được bắt đầu từ rằm tháng Giêng và kéo dài đến hết tháng Giêng... Lễ hội đền Kiếp Bạc (gắn với ngày giỗ của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn) được tổ chức từ ngày 16 tháng 8 và kết thúc vào ngày 20 tháng 8 (Âm lịch) hàng năm,... Ngoài ra, trong khu vực di tích còn lưu giữ được nhiều di vật, cổ vật của nhiều thời kì lịch sử, có giá trị độc đáo.

Là một vùng đất với quang cảnh thiên nhiên vô cùng phong phú và đa dạng, hơn hết, chính Côn Sơn đã lưu lại bao dấu ấn thăng trầm của lịch sử dân tộc khi phải trải qua biết bao cuộc chiến vĩ đại; nơi dừng chân của biết bao thi sĩ yêu nước. Có lẽ, bất kì ai đặt chân đến nơi này đều bị mê hoặc bởi vẻ đẹp mà tạo hóa đã ban tặng cho nó. Ở đây, con người cảm thấy yên bình, thoải mái như chốn Tiên cảnh. Trần Nguyên Đán, Nguyễn Phi Khanh, Nguyễn Trãi là những bậc kỳ tài chính trị của đất nước đồng thời là những nhà văn, nhà thơ với tâm hồn đa cảm. Họ đã chọn Côn Sơn là nơi dừng chân cuối đời, nói đến đây có thể thấy giữa người và cảnh vật nơi đây tuy hai mà một, con người giao cảm với thiên nhiên, hòa quyện vào trong nó. Nhìn Côn Sơn bạt ngàn núi rừng, suối chảy róc rách, mỗi người trong chúng ta lại nhớ đến các thi nhân ngày nào. Dẫu năm tháng trôi đi, con người không còn hiện hữu nhưng chỉ cần đến Côn Sơn, du khách có thể cảm nhận vẻ đẹp tuyệt vời của những di tích lịch sử và phong cảnh thiên nhiên, hồi tưởng, nhớ ơn tiền nhân. Đó cũng là một niềm hãnh diện và tự hào của Việt Nam với bạn bè quốc tế. Nhiều câu thơ, bài thơ, nhiều ý tưởng dẫn dụ hết sức độc đáo và thú vị của các thi nhân miêu tả, ngợi ca, say mê với sinh thái Côn Sơn cũng chính là những gợi ý quan trọng cho công tác quản trị cũng như thuyết minh điểm đến đối với du khách thập phương:

*Côn Sơn hữu tuyến,/Kì thanh lãnh lãnh nhiên,
Ngô dĩ vi cầm huyền.*

*Côn Sơn hữu thạch,/Vũ tấy đài phôi bích,
Ngô dĩ vi đàn tịch.*

*Nham trung hữu tùng,/Vạn lí thủy đông đông,
Ngô ư thị hồ yển tức kì trung.*

Lâm trung hữu trúc,

Thiên mẫu án hàn lục,

Ngô ư thị hồ ngâm tiêu kì trắc.

Vấn quân hà bất quy khứ lai,

Bán sinh trần thổ trường giao cốc?

“Côn Sơn suối chảy rì rầm,
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.

Côn Sơn có đá rêu phơi,
Ta ngồi trên đá như ngồi đệm êm.

Trong ghềnh thông mọc như nêm,
Tìm nơi bóng mát ta lên ta nằm.

Trong rừng có bóng trúc râm,
Dưới màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn.

Về đi sao chẳng sớm toan,

Nửa đời vương bụi trần hoàn làm chi?”

(*Côn Sơn ca*, Nguyễn Trãi).

Trúc mai bạn cũ họp nhau quen,

Cửa mạn tường đào chạn ngại chen.

Chơi nước chơi non đeo tích cũ,

Qua ngày qua tháng dưỡng thân nhàn...

(*Thuật hứng*, số 1, Nguyễn Trãi)

Gắn những giá trị văn học của cha ông xưa trong cái nhìn động, nghĩa là không nhìn văn học ở trạng thái tĩnh tại, của sự tồn tại một lần mà cần đặt nó trong quá trình phát triển, trong mối liên quan đến các yếu tố, thành tố khác của đời sống xã hội chính là cách phát huy giá trị của văn học. Văn học cung cấp cho chúng ta những gợi ý cần thiết và có ý nghĩa và ở đây chính là vấn đề bảo tồn di sản thiên nhiên, nương vào thiên nhiên để chung sống. Đó cũng là lựa chọn thông minh của con người hiện đại giai đoạn hiện nay.

2.4.2. Đến vấn đề bảo tồn và phát triển du lịch xanh tại Quần thể di tích Côn Sơn

Việc phát triển du lịch xanh tại Côn Sơn cần có một quy hoạch tổng thể. Thời gian qua, cơ bản các cấp chính quyền địa phương nói chung, các ban quản lí nói riêng tại điểm du lịch Quốc gia này đã có những đột phá trong quá trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong phát triển. Tuy vậy, để phát huy hơn nữa hiệu quả kinh tế và đặc biệt hướng tới tính cân bằng giữa phát triển

và bảo tồn bền vững hệ sinh thái tự nhiên tại Côn Sơn, từ những nghiên cứu về thơ chữ Hán của Nguyễn Trãi, chúng tôi có một số gợi ý như sau:

Một là, cần có khảo sát điền dã kỹ lưỡng và lập bản đồ quy hoạch, phục dựng một số hệ sinh thái được nhắc tới trong thơ Nguyễn Trãi so với thực tế hiện nay (còn gì và không còn gì). Hệ thống di chuyển, các cung đường nào có và đã bê tông hóa, những cung đường nào nên giữ lại ở trạng thái nguyên bản nhất so với quá khứ; hệ thống suối, khe, thông, rừng, trúc; các điểm nghỉ/dừng chân; các kiến trúc còn lại,...

Hai là, có kế hoạch phục dựng một cách tổng thể, tránh manh mún, nghĩ đến đâu làm đến đó. Điều này cần có sự tham khảo của các bên thông qua các hội thảo khoa học để có thêm những tham vấn chính sách từ các nhà nghiên cứu lịch sử, khảo cổ, văn hóa, văn học,...

Ba là, tổ chức treo biển, gắn tên các di sản, di tích, các địa điểm được nhắc tới trong thơ chữ Hán hiện có thể tìm trên thực tế (bên cạnh những điểm đã có hiện nay). Việc làm này không chỉ có ý nghĩa với việc bảo tồn di sản mà còn là cách bảo tồn ký ức phục vụ những nhu cầu tham quan trải nghiệm đa dạng của du khách, nhất là loại hình du lịch văn học hiện nay.

Bốn là, kiểm soát sức chứa và nâng cao ý thức môi trường. Theo quan sát của chúng tôi, vấn nạn xả rác không chỉ là câu chuyện của riêng Côn Sơn mà là câu chuyện của nhiều điểm đến di tích ở Việt Nam hiện nay. Lẽ đó, việc nghiên cứu kỹ lưỡng về sức chứa của điểm đến nhằm truyền thông để du khách có sự tham khảo trước khi lựa chọn di chuyển là rất cần thiết. Mỗi hành vi của du khách đều góp phần bảo tồn hoặc phá hủy sinh thái tự nhiên.

Năm là, đa dạng các hoạt động dịch vụ phục vụ du khách, nghiên cứu tính mùa vụ của điểm đến, bổ sung hạng mục lựa chọn để du khách có thể lựa chọn đến đây không chỉ vào mùa cao điểm mùa Xuân. Ví dụ, tại đây có thể tiến hành các dịch vụ du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng, nghiên cứu; du lịch checking, thể thao,... Muốn như vậy thì hạ tầng phải như thế nào, phát triển như nào là vừa và đảm bảo sự cân bằng của không gian tự nhiên. Đảm bảo sự nương tựa và tôn trọng tự nhiên chính là vấn đề cấp bách trong giai đoạn hiện nay

3. Kết luận

Nguyễn Trãi là anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới (UNESCO, 1980), là cây đại thụ của văn học Việt Nam thế kỉ XV nói riêng, của lịch sử văn học dân tộc nói chung. Những đóng góp của ông đối với nền văn hóa, văn học Việt Nam là hết sức to lớn và cang ở vào độ lùi xa của lịch sử, nhiều giá trị của thơ văn ông tiếp tục được minh định, nhận thức thêm. Ở ý nghĩa của vấn đề sinh thái, luôn coi trọng tự nhiên, thiên nhiên, bằng việc khảo sát tập thơ chữ Hán “Ức Trai thi tập”, chúng tôi đã chỉ ra các cách mà thi hào đã tìm về với thiên nhiên ra sao. Tôn trọng, nương tựa vào thiên nhiên, tìm thấy “của kho báu vô hạn” từ thiên nhiên chính là thông điệp lớn của tập thơ mà chúng tôi đã luận giải. Từ một độ lùi khá xa của lịch sử, khi cả thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng đang phải đối mặt với những thách thức của biến đổi khí hậu, khi màu xanh của trái đất càng ngày càng thu hẹp mới hay những thông điệp mà Nguyễn Trãi nói tới từ thế kỉ XV mang tính thời sự. Từ ý thức về màu xanh, về sinh thái, về tự nhiên, về thiên nhiên, những vần thơ của ông cũng lại đồng thời là gợi ý cho chúng ta trong vấn đề phát triển loại hình du lịch xanh ở Côn Sơn cũng như ở Việt Nam hiện nay. Sự hướng nghiêng trọng số sang du lịch văn học từ di sản của Nguyễn Trãi, trong trường hợp này cũng không khác gì một hình thức du lịch xanh theo đúng nghĩa của nó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] ĐD Anh, (1976). “Nguyễn Trãi một nhân vật tài đức trọn vẹn”, *Nguyễn Trãi toàn tập*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.11-30.
- [2] ĐD Anh, (1976). *Nguyễn Trãi toàn tập*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

- [3] NH Chi, (1990). “Quân trung từ mệnh tập - đỉnh cao của dòng văn học luận chiến ngoại giao chống xâm lược”. *Nguyễn Trãi về tác gia và tác phẩm*. Nguyễn Hữu Sơn tuyển chọn, giới thiệu, tái bản lần thứ 4, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003, tr.170-208.
- [4] TĐ Hựu, (1995). *Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5] ĐT Lê, (1980). “Nguyễn Trãi và đề tài thiên nhiên trong dòng văn học yêu nước”. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 4.
- [6] BV Nguyên, (1984). *Văn chương Nguyễn Trãi*. NXB Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, Hà Nội, 1984.
- [7] Niculin N.I, (1981). Đất nước và thiên nhiên trong thơ Nguyễn Trãi. Phạm Phương Liên dịch. *Tạp chí Văn học*, số 1. In lại trong *Nguyễn Trãi - tác gia và tác phẩm*. Tái bản lần thứ tư. NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003, 680-695.
- [8] NH Sơn tuyển chọn và giới thiệu, (2003). *Nguyễn Trãi - tác gia và tác phẩm*. Tái bản lần thứ tư. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [9] LN Thìn, (1996). *Đặc trưng quan niệm nghệ thuật về con người của Nguyễn Trãi*. Thông báo Khoa học các trường đại học, Hà Nội.
- [10] LN Thìn, (1998). *Thơ Nôm Đường luật*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [11] LN Thìn, (2000). Ảnh hưởng Đạo gia trong thơ Nguyễn Trãi. *Tạp chí Văn học*, (6), 69-74.
- [12] LK Liên, (2005). “*Quốc âm thi tập*” của Nguyễn Trãi trong dòng thơ Nôm Đường luật Việt Nam. Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [13] ĐT Khang, (2016). *Nguyễn Trãi, người anh hùng, nhà văn, nhà thơ lớn của Việt Nam thời trung đại. Văn học trung đại Việt Nam: thể loại, con người, ngôn ngữ*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016; 99-115).
- [14] TQ Phiệt, (2003). *Thơ chữ Hán của Nguyễn Trãi. Nguyễn Trãi - tác gia và tác phẩm* (Nguyễn Hữu Sơn tuyển chọn và giới thiệu), tái bản lần thứ tư. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 357-365.
- [15] Tr Chính, (1980). *Ức Trai thi tập những vần thơ chất nặng suy tư. Nguyễn Trãi về tác gia và tác phẩm*, Nguyễn Hữu Sơn tuyển chọn, giới thiệu, tái bản lần thứ 4. NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003; tr.378-405.
- [16] LTr Viễn, (2003). *Chất Đại Việt trong Ức Trai thi tập. Nguyễn Trãi - tác gia và tác phẩm* (Nguyễn Hữu Sơn tuyển chọn và giới thiệu), tái bản lần thứ tư. NXB Giáo dục, 409-424.
- [17] TTB Thanh, (2003). *Ức Trai thi tập và thơ chữ Hán đời Trần. Nguyễn Trãi - tác gia và tác phẩm* (Nguyễn Hữu Sơn tuyển chọn và giới thiệu), tái bản lần thứ tư. NXB Giáo dục, tr.425-434.
- [18] TTB Thanh, (2003). Côn Sơn niềm an cư trong thơ Nguyễn Trãi. *Tạp chí Hán Nôm*, 2 (57), 9-16.
- [19] PTN Hoa, (2011). Không gian Côn Sơn trong thơ Nguyễn Trãi. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, 2 (150), 39-44.
- [20] LN Thìn, (2025). Nghiên cứu danh nhân thời trung đại: Trường hợp danh nhân Nguyễn Trãi. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 70(1), tr.3-10.
- [21] TK Đồng, (2023). *Sinh thái học - tôn giáo: môi trường là lĩnh vực tâm linh. Tôn giáo với vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái: lý luận và thực tiễn*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.13-14.
- [22] Batta RN, (2009). *Green tourism certification manual*. Indus Publishing Company.
- [23] Font X & Tribe J, (2001). Promoting green tourism: The future of environmental awards. *International Journal of Contemporary Hospitality Management*, 13(6), 292-301.
- [24] ĐD Anh (dịch và chú giải), (1976). *Nguyễn Trãi toàn tập*, in lần thứ hai có sửa chữa và bổ sung. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.